

Số: /BC-UBND

Thanh Bông, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2020-2025. Ngay từ đầu năm, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trong xã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; phát huy giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động bán sát tình hình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; đảm bảo chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đi vào hoạt động ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Do đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 đạt được kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất các ngành ước thực hiện năm 2025 (theo giá so sánh 2010) đạt 361.293,8 triệu đồng¹; trong đó: (1) ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 94.588,9 triệu đồng; (2) ngành công nghiệp, xây dựng ước đạt 173.545,3 triệu đồng; (3) ngành thương mại, dịch vụ ước đạt 93.159,6 triệu đồng.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 26,18%; công nghiệp, xây dựng chiếm 48,03% và dịch vụ chiếm 25,79%.

1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp và thủy sản (giá SS 2010) ước đạt 98.588,9 triệu đồng².

¹. Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành 630.930,8 triệu đồng, trong đó: Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 171.731,2 triệu đồng; công nghiệp, xây dựng ước đạt 314.581,6 triệu đồng; dịch vụ ước đạt 144.618 triệu đồng.

². Trong đó: (1) GTSX ngành nông nghiệp ước đạt 26.795,8 triệu đồng; (2) GTSX ngành lâm nghiệp ước đạt 26.795,8 triệu đồng; (3) GTSX ngành thủy sản ước đạt 422 triệu đồng.

a) Trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 1.385 tấn (thóc 1.127 tấn; ngô 257 tấn) đạt 101% kế hoạch năm và tăng 8,2% so với năm 2024. Trong đó:

- Lúa nước: Diện tích 184 ha đạt 100% kế hoạch năm, giảm 5 ha so với năm 2024, năng suất ước đạt bình quân 40,3 tạ/ha, đạt 100,8% kế hoạch năm; sản lượng ước đạt 741,5 tấn, đạt 100,8% kế hoạch năm.

- Lúa rẫy: Diện tích 249 ha, năng suất ước đạt 15,5 tạ/ha, sản lượng 386 tấn, đạt 101,4% kế hoạch.

- Cây Ngô: Diện tích trồng khoảng 83 ha, đạt 100% kế hoạch năm; năng suất bình quân ước đạt 31 tạ/ha, đạt 103% so với kế hoạch năm; sản lượng ước đạt 257 tấn, đạt 103% so với kế hoạch năm, bằng 78,9% so với năm 2024.

- Cây rau, quả các loại: Diện tích khoảng 60 ha, đạt 100% so với kế hoạch năm; năng suất ước đạt 113,8 tạ/ha, đạt 100,4% so với kế hoạch năm; sản lượng 682,8 tấn, đạt 100,4% so với kế hoạch năm.

- Cây đậu các loại: Diện tích trồng khoảng 39 ha, đạt 100% kế hoạch năm; năng suất ước đạt 15 tạ/ha, đạt 123% so với kế hoạch năm; sản lượng 58,5 tấn, đạt 123% so với kế hoạch năm.

- Cây mỳ: Diện tích trồng 110 ha, đạt 100% kế hoạch năm; năng suất bình quân 140,1 tạ/ha; sản lượng 1.543,3 tấn, đạt 100,1% kế hoạch năm.

- Gừng gió: Diện tích trồng 0,5 ha, đạt 100% kế hoạch năm; năng suất ước đạt 20 tạ/ha; sản lượng ước đạt 01 tấn.

b) Chăn nuôi

Công tác phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ. UBND xã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo³ các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã tập trung nguồn lực kiểm soát dịch bệnh và thực hiện ngay các giải pháp đối với các cơ sở và hộ gia đình áp dụng nghiêm các biện pháp cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất. Chỉ đạo rà soát tổng đàn gia cầm để thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm; kịp thời hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy và hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch theo quy định.

Tổng đàn gia súc ước thực hiện cả năm 4.822 con, trong đó: Đàn trâu 147 con, đạt 102,8% kế hoạch năm, tăng 2,1% so với năm 2024; đàn bò 1.935 con, đạt 100,2% kế hoạch năm, bằng 94,1% so với năm 2024; đàn lợn 2.501 con, đạt 103% kế hoạch năm, tăng 19,7% so với năm 2024; đàn dê 239 con, đạt 102% kế hoạch năm, tăng 89,4% so với năm 2024. Tổng đàn gia cầm ước đạt 15.175 con, đạt 105% kế hoạch năm, tăng 15,6% so với năm 2024.

c) Nuôi trồng thủy sản; Thủy lợi; phòng, chống hạn hán, thiếu nước sản xuất nông nghiệp và dân sinh; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

³.Công văn số 39/UBND-KTTH ngày 17/7/2025 của UBND xã, Công văn số 84/UBND-KTTH ngày 24/7/2025, Công văn số 82/UBND-KTTH ngày 24/7/2025; **Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã**

Nuôi trồng thủy sản được nhân dân quan tâm nuôi thả từ các ao của hộ gia đình ước khoảng 04 ha. Tổng diện tích được tưới ước thực hiện 456,6 ha. Thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn xã; hướng dẫn các tổ chức thủy lợi cơ sở chủ động kế hoạch tích nước và điều tiết nước hợp lý, và khai thác hiệu quả nguồn nước.

Các công trình nước sinh hoạt tập trung cơ bản đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt cho các hộ dân. Công tác phòng, chống hạn được thường xuyên chỉ đạo; phê duyệt Phương án Phòng, chống hạn hán, thiếu nước năm 2025. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát đánh giá nguồn nước, năng lực cấp nước của công trình thủy lợi trên địa bàn để xây dựng phương án cấp nước chủ động phục vụ sản xuất và dân sinh. Hướng dẫn Nhân dân bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện và nguồn nước, nhất là đối với những vùng thường xuyên bị khô hạn. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ thông tin diễn biến thời tiết, nguồn nước, kiểm tra khắc phục rò rỉ thất thoát nước trên tuyến kênh dẫn nước, khuyến cáo áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước. Phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn năm 2025 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã phụ trách địa bàn các thôn trên địa bàn xã.

1.5. Lâm nghiệp

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng; tuyên truyền, tập huấn bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được các ngành, thôn, tổ quan tâm thực hiện; tổ chức tổng kết công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025; công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện thường xuyên nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng khai thác gỗ trái phép; chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã và kiện toàn Tổ, đội bảo vệ rừng ở các thôn. Công tác tuần tra, truy quét, quản lý bảo vệ rừng, tuần tra truy quét được thực hiện thường xuyên.

Tổng diện tích rừng hiện có 7.365,75 ha; trong đó, rừng tự nhiên 1.851,5 ha; rừng trồng 5.514,25 ha; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 67%. Sản lượng khai thác gỗ tròn ước đạt 3.163 m³. Diện tích trồng quế ước đạt 50 ha, đạt 100% kế hoạch. Phối hợp với Công ty Cổ phần Lâm sản Xuân Lộc cấp chứng chỉ rừng FSC với diện tích là 936,65 ha/626 hộ.

2. Xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP”

Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung triển khai thực hiện; đầu tư theo quy hoạch, không dàn trải, tập trung nguồn vốn theo từng tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hoặc thôn nông thôn mới. Thực hiện phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách các tiêu chí. Ước đến cuối năm 2025 số tiêu chí đạt 15 tiêu chí. Toàn xã có 01 sản phẩm OCOP đạt 03 sao là sản phẩm nấm môi đen.

3. Tài nguyên và môi trường; quy hoạch

Hoàn thành công tác kiểm kê đất đai cấp xã năm 2024. Công tác thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất các công trình, dự án đối với tổ chức được thực hiện theo đúng quy định Luật Đất đai; thực hiện thu hồi đất 04 công trình⁴ để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản trên đất. Công tác thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất các công trình, dự án đối với tổ chức, đã thực hiện thu hồi 05 công trình⁵. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo đúng quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng cấp 454⁶ giấy chứng nhận QSDĐ. Chỉ đạo tổ chức rà soát các vụ việc tranh chấp liên quan lĩnh vực đất đai để giải quyết theo đúng thẩm quyền. Công tác quy hoạch được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra quản lý công tác đầu tư xây dựng đảm bảo các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định.

Công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; chỉ đạo rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, kinh doanh cát làm vật liệu xây dựng trên địa bàn xã. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả; đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung vào Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. Việc thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, đa số nhân dân tự xử lý bằng hình thức đốt hoặc đào hố chôn lấp. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2025, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học.

4. Sản xuất công nghiệp – TTCN; thương mại và dịch vụ

4.1. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Tổng sản phẩm ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2025 (*theo giá so sánh 2010*) ước đạt 95.364,5 triệu đồng; tổng sản phẩm theo giá hiện hành ước đạt 179.274,2 triệu đồng, chủ yếu khai thác gỗ nguyên liệu rừng trồng, sản phẩm lâm sản, các sản phẩm cây công nghiệp. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

4.2. Thương mại - Dịch vụ

Tổng sản phẩm ngành Dịch vụ (*theo giá so sánh 2010*) ước đạt 93.159,6 triệu đồng; tổng sản phẩm theo giá hiện hành ước đạt 144.618 triệu đồng. Hàng hóa lưu thông tương đối ổn định, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng; hoạt

⁴. Xã Trà Hiệp: Đường BTXM tổ 1 đến tổ 2 thôn Bắ, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng; Đường BTXM tuyến nhà ông Thanh đến nhà ông Thuận tổ 1, thôn Cẩ: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tổ 1, thôn Nguyên: UBND xã đang thực hiện đến bước thẩm định bản đồ; Nối tiếp đường BTXM tổ 1 đến tổ 2 thôn Bắ

⁵. tại xã Trà Lâm, gồm: Nâng cấp sửa chữa công trình NSH tổ 1, 2 thôn Trà Hoa; Nâng cấp sửa chữa công trình NSH tổ 1,2,3,8 thôn Trà Xanh; Nối tiếp Đường BTXM tổ 1,2 đi tổ 3 thôn Trà Hoa; Công trình thủy lợi nước con Lang; Đường BTXM tổ 1 thôn Trà Lạc đi điểm cuối nước Lổ.

⁶. Cấp 316 giấy/103 hộ ở thôn Nguyên và thôn Cừa xã Trà Hiệp; cấp 138 giấy/ 50 hộ ở thôn Trà Lạc, thôn Trà Khương, và thôn Trà Xanh

động giao thương sôi động, trật tự, đáp ứng nhu cầu dân sinh về giao lưu, trao đổi hàng hóa, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, đầu cơ, tích trữ, gây rối thị trường, hàng giả kém chất lượng, tăng giá đột biến. Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức nắm tình hình giá cả một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, kiểm tra chất lượng hàng hóa, chống hàng giả, hàng kém chất lượng để đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 144.780 triệu đồng, trong đó: Thu cân đối ngân sách địa phương ước đạt 28,5 triệu đồng (*trong đó: Thu khu vực ngoài quốc doanh 14 triệu đồng, thu phí và lệ phí 24,5 triệu đồng*); thu bổ sung từ ngân sách 132.446 triệu đồng; thu chuyển nguồn 12.041 triệu đồng. Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 172.264 triệu đồng, trong đó: Chi thường xuyên ước đạt 106.024 triệu đồng; chi đầu tư 24.248 triệu đồng; chi chuyển nguồn 12.041 triệu đồng; dự phòng chi 2.106 triệu đồng.

6. Tín dụng, ngân hàng

Tổng doanh số cho vay các chương trình tín dụng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Trà Bồng ước đạt 74.508 triệu đồng (*tích hợp 03 xã: Trà Thanh, Trà Lâm, Trà Hiệp*) với 1.230 người vay, được thực hiện qua 24 Tổ Tiết kiệm và vay vốn, trong đó: thông qua Hội nông dân 24.317 triệu đồng, với 416 người vay, gồm 08 Tổ tiết kiệm và vay vốn; Hội phụ nữ 18.932 triệu đồng, với 327 người vay, gồm 06 Tổ tiết kiệm và vay vốn; Hội cựu chiến binh 8.440 triệu đồng, với 134 người vay, gồm 3 Tổ tiết kiệm và vay vốn; Đoàn thanh niên 22.819 triệu đồng, với 353 người vay, gồm 7 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

7. Đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công (*kể cả các nguồn vốn chuyển tiếp và vốn năm 2025*) là 26.346,43 triệu đồng⁷ (*Trong đó: Ngân sách Trung ương là 19.466 triệu đồng, đối ứng ngân sách Tỉnh là 5.342,07 triệu đồng và đối ứng ngân sách Huyện là 1.538,36 triệu đồng*); thực hiện giải ngân đến hết ngày 30/6/2025 là 17.526,69 triệu đồng, đạt 66,52% kế hoạch vốn. Ước thực hiện giải ngân vốn đến ngày 31/12/2025 được 26.293,13 triệu đồng, đạt 99,8% kế hoạch vốn giao.

8. Tình hình thực hiện vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG:

Tổng kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và năm 2025 là 39.197.176.168 đồng (*trong đó: Kế hoạch vốn chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 là 10.546.196.168 đồng và Kế hoạch vốn phân bổ năm 2025 là 28.650.980.000 đồng*); thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2025 là 5.657.282.200 đồng. Ước thực hiện giải ngân đến ngày 31/12/2025 được 33.302 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch vốn giao (chủ yếu là giải ngân vốn nhà ở, vốn các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất,...).

⁷ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 4.142,43 triệu đồng, tổng giá trị giải ngân là 3.282,10 triệu đồng, đạt 79,23% kế hoạch vốn. Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai là 22.204,00 triệu đồng, tổng giá trị giải ngân là 14.244,59 triệu đồng, đạt 63,15% kế hoạch vốn.

9. Thực hiện Đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát:

Tham mưu Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ đạo về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình; triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã trong năm 2025”; thực hiện thông tin, phổ biến cho nhân dân các mẫu điển hình nhà do Sở Xây dựng ban hành; đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách các đối tượng có nhu cầu hỗ trợ nhà ở thuộc 04 Chương trình. Tổng số nhà ở xây dựng năm 2025 (*kể cả nhà ở năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025*) trên địa bàn xã là 450 nhà với tổng kinh phí thực hiện 21.227 triệu đồng; đến ngày 31/7/2025: đã thực hiện hoàn thành 116 nhà, gần hoàn thành 31 nhà, đang thi công 263 nhà, chưa thi công 40 nhà; đã thực hiện giải ngân đến ngày 31/7/2025 được 11.980,8 triệu đồng, đạt 56,3% kế hoạch vốn. Ước thực hiện đến ngày 30/8/2025 hoàn thành 450/450 nhà, đạt 100% và giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Lao động, Thương binh và Xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; hỗ trợ quà tết cho các đối tượng

Kịp thời chi trả cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội và các chính sách khác với tổng kinh phí ước thực hiện năm 2025 là 10.072,88 triệu đồng⁸, thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh trên địa bàn xã và các chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách⁹. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được kịp thời. Công tác chăm lo Tết, tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà các tập thể, cá nhân và hỗ trợ người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện. Tiếp nhận và cấp phát gạo cho Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán. Lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên theo dõi chặt chẽ, nắm tình hình lao động. Vận động, tuyên truyền cho lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm. Công tác trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Tỷ lệ nghèo đa chiều từ 45,56% giảm xuống còn 34,68% (tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 10,88%, tương ứng với số hộ giảm trong năm 2025 là 170 hộ). Tổng số người tham gia BHXH ước đạt 528 người, BHXH tự nguyện ước đạt 205 người; số người tham gia BH thất nghiệp 92 người. Tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài ước khoảng 02 lao động; tỷ lệ lao động tham gia BHXH trên tổng lực lượng lao động trong độ tuổi ước đạt 20%. Cơ cấu lao động trong

⁸ Chi trả chính sách ưu đãi cho người có công cho 114 lượt đối tượng với tổng số tiền 5.433,78 triệu đồng; tổ chức thăm và tặng quà của Chủ tịch Nước, của Tỉnh, của xã cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân thờ cúng liệt sĩ nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh liệt sĩ với tổng số tiền 118,1 triệu đồng. Thực hiện chi trả kịp thời cho 572 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 4.521 triệu đồng.

⁹ Quà Chủ tịch Nước tặng dịp 78 ngày TNLS cho người có công với cách mạng và thân nhân thờ cúng liệt sĩ là 96 đối tượng, với số tiền 28,8 triệu đồng; quà của Tỉnh tặng 162 đối tượng, số tiền là 81 triệu đồng; quà của UBND xã tặng 18 đối tượng, số tiền 9 triệu đồng.

ngành nông, lâm nghiệp ước đạt 80%, tỷ lệ lao động ngành dịch vụ ước đạt 7,16%, tỷ lệ lao động ngành xây dựng ước đạt 12,84%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên 4.885 người.

2. Thực hiện các chính sách vùng dân tộc miền núi

Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã, qua đó tạo sự gắn bó, đoàn kết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp thực hiện cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thăm, tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được chú trọng. Tiếp tục duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh; thực hiện tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh ở trẻ em được triển khai; đã tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên giám sát dịch tễ, kịp thời phát hiện sớm những ca bệnh không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Công tác phòng, chống suy dinh dưỡng triển khai thực hiện theo kế hoạch. Thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu về y tế - dân số. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục duy trì đảm bảo cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm tra, giám sát kịp thời. Tổ chức triển khai vận động hiến máu tình nguyện.

4. Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện đồng bộ công tác đổi mới chương trình sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh theo định hướng phát triển năng lực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Công tác phát triển giáo dục đã có nhiều thay đổi và chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao ở các cấp học. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học, đủ tỉ lệ 01 phòng/lớp, có khu hiệu bộ, phòng học bộ môn; trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Có 01 trường đạt quốc gia (*Trường PTDTBT TH Trà Thanh*), chiếm 14,28%. Năm học 2025-2026, các trường triển khai nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đề ra.

Toàn xã hiện có 07 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, gồm 69 lớp học với 1.930 học sinh (*mầm non: 524, tiểu học: 702, trung học cơ sở: 704*); vận động 100% học sinh ra trường đầy đủ. Tham gia các hội thi, hội thao do ngành giáo dục tổ chức, kết quả có 02 học sinh (*Trường PTDTBT THCS Trà Thanh*) đạt Giải Tư lĩnh vực Khoa học vật liệu tại kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, năm học 2024-2025. Chế độ chính sách cho học sinh quan tâm hỗ trợ. Tiếp tục

duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

5. Văn hoá, thể thao

Các cấp, các ngành tập trung tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội, mừng Đảng, mừng Xuân; tuyên truyền cổ động, trực quan Lễ kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 03/02/1930 - 03/02/2025) và Mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ 2025; 70 năm Ngày thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2025), 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025), kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 02/9. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá được chú trọng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình được triển khai. Ước đến cuối năm 2025 tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá 96%; tỷ lệ thôn, cơ quan, đơn vị đạt 100%. Các hoạt động thể dục, thể thao quan tâm tổ chức; phong trào thể dục, thể thao quyền chúng thu hút nhiều lứa tuổi, đối tượng tham gia tập luyện.

6. Giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân

Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch các TTHC, quy trình, quy trình giải quyết TTHC theo quy định. Tổng số thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang thực hiện 346 thủ tục (*trong đó dịch vụ công trực tuyến một phần 227 hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến toàn trình 119 hồ sơ*). Trên 171 lượt công dân đến liên hệ để thực hiện các TTHC; đã tiếp nhận vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử 170 hồ sơ trong đó (*trực tuyến 134 hồ sơ, trực tiếp 37 hồ sơ*). Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 123/123 hồ sơ. Số hồ sơ giải quyết và trả kết quả đúng, trước hạn là 139/139 hồ sơ, đạt 100%; số hồ sơ còn lại 31 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết theo quy định. Ước kết quả thực hiện đến cuối năm 2025 đạt 100% hồ sơ giải quyết và trả kết quả đúng, trước hạn. Việc lấy ý kiến qua thiết bị phần mềm có tổng số 139 lượt tham gia; trong đó 139/139 lượt đánh giá “rất hài lòng”, chiếm tỷ lệ 100%, lượt đánh giá “hài lòng” chiếm tỷ lệ 0%, lượt đánh giá “không hài lòng” chiếm tỷ lệ 0%.

Có 100% văn bản điều thực hiện dưới dạng điện tử; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 là 100%; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 đạt 100%; tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia là 100%. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được triển khai tốt, hiệu quả tại 100% các cơ quan, đơn vị.

IV. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

Công tác tiếp công dân thực hiện theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân. Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu tiếp tục được nâng lên; qua tiếp công dân, cơ quan quản lý hành chính đều tập trung hướng dẫn, giải thích. Công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo thực hiện theo

đúng quy trình, quy định; ước thực hiện cả năm 2025 giải quyết 100% đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực thực hiện theo đúng quy định; các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 đạt tỷ lệ 100%.

2. Công tác Tư pháp

Công tác rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo đúng quy định. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện thường xuyên; tổ chức các hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật cho các đối tượng tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, các chi hội, người có uy tín, thanh niên, phụ nữ và các thành phần khác. Công tác chứng thực thực hiện nhanh gọn có hiệu quả đáp ứng yêu cầu chứng thực của người dân; công tác đăng ký, quản lý hộ tịch được đăng ký kịp thời, chính xác, thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người đăng ký. Các tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động có nề nếp và ổn định, kịp thời hòa giải các vi phạm pháp luật, những tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ trong nhân dân, góp phần chấn chỉnh tình hình an ninh trật tự tại các thôn. Công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, đảm bảo theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức Tuyên truyền triển khai, hướng dẫn các nội dung và thao tác thực hiện trên môi trường điện tử gồm: đăng ký và xử dụng tài khoản dịch vụ công VENID.

3. Tổ chức Nhà nước và cải cách hành chính

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. UBND xã tham mưu trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND xã cho ý kiến và ban hành Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã, thành lập Trung tâm cung ứng dịch công xã; tham mưu HĐND xã tổ chức đạt kết quả tốt kỳ họp lần thứ nhất HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện việc bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; công bố Nghị quyết thành lập các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã; tiếp nhận và điều động, bố trí công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị; tiếp nhận 07 cơ sở giáo dục. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luôn được quan tâm chú trọng và thực hiện theo đúng quy định; thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác, kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo, giải thể, tinh giản biên chế thực hiện theo đúng quy trình, quy định. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Công tác dân vận chính quyền, công tác tôn giáo, công tác thanh niên, công tác thi đua khen thưởng, quản lý địa giới hành chính thực hiện theo quy định.

4. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Tiếp tục duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân thường trực 24/24; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư

tướng và tổ chức, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những yếu tố phát sinh phức tạp, không để xảy ra điểm nóng; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026; triển khai công tác giáo dục QPAN cho các đối tượng; phối hợp tăng cường công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dân quân cơ động, lực lượng dự bị động viên. Triển khai nhiệm vụ xây dựng xã vững mạnh toàn diện và vững mạnh về quốc phòng - an ninh. Kịp thời xử lý các tình huống không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã năm 2025.

Tập trung chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, nhất là trong những ngày lễ lớn;... đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra ngay tại thôn, tổ, không để xảy ra “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện hiệu quả công tác sẵn sàng ứng phó, khắc phục kịp thời, hiệu quả các sự cố thiên tai và cứu nạn, cứu hộ; tăng cường công tác phòng cháy, nổ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06. Vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tiếp tục duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chỉ đạo đảm bảo công tác ANTT và TTATGT trên địa bàn. Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an Nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2025) và 20 năm “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTO” (19/8/2005-19/8/2025). Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

B. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Dịch bệnh ở gia súc vẫn còn xảy tại một số thôn (lở mồm long móng). Thực trạng đất sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, gây khó khăn cho việc sản xuất trồng trọt theo hướng hàng hóa, áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật. Việc thay đổi tư duy sản xuất của người dân gặp nhiều khó khăn, người dân tổ chức sản xuất chủ yếu làm theo kinh nghiệm nên giá trị được tạo ra trên một đơn vị diện tích còn thấp. Việc thành lập các Hợp tác xã nhưng phương án sản xuất, kinh doanh từ các hợp tác xã, tổ hợp tác thiếu bền vững, chưa thu hút được sự tham gia của nhiều thành viên và chưa hoạt động tốt. Trong Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 có nhiều tiêu chí yêu cầu rất cao, trong thời gian trước mắt chưa phù hợp với điều kiện của địa phương là địa bàn miền núi, đòi hỏi phải huy động nguồn lực rất lớn mới có thể đạt được như hộ nghèo, thu nhập, lao động việc làm.... Tình hình vi phạm pháp luật lâm nghiệp đôi lúc, đôi nơi vẫn còn xảy ra.

2. Tỷ lệ nghèo đa chiều còn cao chiếm 34,68%; nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là rất lớn nhưng nguồn vốn cho vay còn hạn chế. Lao động tham gia sản giao dịch việc làm chưa nhiều, công tác đào

nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo triển khai chưa đạt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia thấp (01/7 trường).

3. Chất lượng tham mưu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc chưa thật sự mang lại hiệu quả cao; chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan, đơn vị còn chậm trễ, chưa kịp thời còn phải nhắc nhở nhiều lần. Công tác phối hợp trong cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu tư pháp còn khó khăn. Trật tự an toàn xã hội còn nổi lên là tình trạng trộm cắp vặt, sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm trật tự an toàn giao thông.

C. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn rộng lớn, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, lực lượng kiểm lâm địa bàn còn mỏng trong khi các đối tượng hoạt động lén lút, lợi dụng ngày nghỉ lễ, thứ 7, chủ nhật kể cả ban đêm để thực hiện hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

2. Nhận thức của học sinh và cộng đồng, xã hội về giáo dục hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục chủ yếu dựa vào cảm tính, sở thích cá nhân mà ít tính tới năng lực bản thân và đặc điểm công việc. Việc tuyên truyền, vận động người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo... tham gia học nghề còn gặp nhiều khó khăn do đối tượng không muốn học nghề.

3. Chất lượng tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao có việc, có lúc còn nhiều hạn chế, chưa nhịp nhàng.

Đánh giá chung: Trong năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội đạt được một số kết quả tích cực; sản xuất, nông lâm nghiệp được nhân dân quan tâm ổn định diện tích sản xuất; sản phẩm khai thác từ gỗ rừng trồng tăng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi. Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân; chất lượng giáo dục có chuyển biến tốt. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; công tác chuyển đổi số được chú trọng thực hiện trong tất cả các lĩnh vực; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng. Công tác tuyến quân đảm bảo theo chỉ tiêu giao; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. Mục tiêu tổng quát

Năm 2026 có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và cũng là năm thực hiện công tác bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2030, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội đã đề ra trong giai đoạn 2025-2030. Do vậy, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh các biện pháp phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân: tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững... Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; kiện toàn, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2026.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng giá trị sản phẩm thực hiện năm 2026 (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 395.570,3 triệu đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp đạt 114.149,2 triệu đồng, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm 2025; Công nghiệp - Xây dựng đạt 179.877,1 triệu đồng, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2025; Dịch vụ đạt 101.544 triệu đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2025.

- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 28,86%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 45,47%; Dịch vụ chiếm 25,67%.

- Ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước: **149.115** triệu đồng, trong đó: thu ngân sách trên địa bàn là **29** triệu đồng. Tổng chi ngân sách nhà nước là **301.934** triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực 1.402 tấn.

- Lương thực bình quân đầu người: 160 kg/người/năm.

- Lâm nghiệp: Trồng rừng sản xuất: 5.742 ha, trong đó: Diện tích trồng quế mới: **60** ha.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 67,7%.

- Xây dựng nông thôn mới: Số tiêu chí đạt 16 tiêu chí; xây dựng 02 thôn nông thôn mới.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh: **75%**.

- Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng điện lưới quốc gia: 100%.

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,2‰; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,95‰.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 9,5%. Tạo việc làm mới cho 250 lao động; đào tạo nghề 100 lao động; vận động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo chỉ tiêu tỉnh giao.

- Giữ chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; trung học cơ sở mức độ 2; **tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo 98%**, huy động học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 99%, trung học cơ sở 98%. Xây dựng 01 trường đạt chuẩn quốc gia.

- **Số bác sỹ/1 vạn dân 4 bác sỹ; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 31,5%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT toàn dân 100%.**

- Tỷ lệ dân số xem được Đài Truyền hình Việt Nam 100%; Tỷ lệ dân số nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam: 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá: **96%**; Tỷ lệ thôn văn hoá: 100%; Tỷ lệ cơ quan văn hoá **100%**.

- Giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt 100%. Tuyển quân đạt 100%. Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh 100% (VM toàn diện 56,25%). Huy động viên quân dự bị đạt 100%.

- Xây dựng xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 100%. Xây dựng cơ quan, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt từ 95% trở lên.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

1. Tiếp tục giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên UBND xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi để phát huy kết quả đã đạt được cũng như khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thiếu chủ động trong công tác tham mưu, công tác phối hợp, không hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ trễ hạn, không đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ được UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao. Phát huy hơn nữa vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đề cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của cấp trên. Phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, làm việc nào ra việc đó, làm việc nào dứt việc đó, phân công nhiệm vụ phải bảo đảm 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*”. Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Nghị quyết của HĐND xã để xây dựng Chương trình công tác và thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng; tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng có tính chiến lược cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Quy hoạch và quản lý thực hiện đồng bộ các quy hoạch

Tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác Quy hoạch chung xây dựng xã (03 xã mới sáp nhập) giai đoạn 2021-2030, trong đó tập trung triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch vùng xã để làm cơ sở cho việc định hướng phát triển kinh

tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý hoạch, trong đó công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý trật tự xây dựng, công tác đầu tư xây dựng đảm bảo các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

2.2. Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung, gắn với tổ chức sản xuất liên kết, khép kín giữa các khâu theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường, lợi thế so sánh của địa phương. Duy trì, phát triển ổn định quy mô diện tích sản xuất cây lương thực có hạt, bảo đảm năng suất, sản lượng cao. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi, phát triển cả về số lượng và chất lượng các loại con nuôi chủ lực. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ công tác khuyến nông, tổ chức chăm sóc tốt cây trồng; khai thác, tận dụng tối đa quỹ đất hiện có; thu thập, cập nhật đầy đủ diện tích, loại cây trồng người dân tự đầu tư; phát triển kinh tế trang trại, nông hộ, kinh tế hộ gia đình. Tăng cường công tác quản lý nhà nước mạng lưới thủy nông trên địa bàn, phát huy có hiệu quả tổ hợp tác dùng nước.

Khuyến khích, thu hút đầu tư trồng cây dược liệu; khai thác có hiệu quả quỹ đất dưới tán rừng để phát triển cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao gắn với bảo vệ rừng; lồng ghép, sử dụng nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để tiếp tục phát triển diện tích trồng cây Quế; tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển dần một số diện tích trồng keo nguyên liệu, đất trống chưa sử dụng để đầu tư trồng rừng, trồng cây bản địa, cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao hơn; hỗ trợ, khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm. Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc bảo vệ rừng; triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả chính sách khoán chăm sóc bảo vệ rừng; kịp thời ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý bảo vệ và phát triển rừng; tăng độ che phủ rừng lên 67,7%.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ; triển khai thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm. Vận động nhân dân phát triển diện tích trồng cỏ nuôi trâu, bò, thực hiện chăn nuôi có chuồng trại.

Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Đề án "Mỗi xã một sản phẩm", lựa chọn từ 01-02 cây, con chủ lực để ưu tiên phát triển; xác định sản phẩm OCOP là nội dung quan trọng của tiêu chí phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân tại khu vực nông thôn; là nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện thường xuyên, lâu dài của địa phương. Phát triển các sản phẩm OCOP đa dạng hóa, nâng cao chất lượng theo 6 ngành hàng và thực hiện Chu trình OCOP theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí nông mới, thôn nông thôn mới.

2.3. Phát triển tiểu thủ công nghiệp; thương mại, dịch vụ và du lịch

Khôi phục và duy trì phát triển làng nghề truyền thống; phát triển nghề đan lát, mây, tre, nứa lá, chổi đót. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái, các di tích lịch sử, văn hoá; xây dựng sản phẩm hàng hóa có thương hiệu là sản phẩm OCOP, đặc trưng, tiềm năng lợi thế của địa phương, kết nối, quảng bá, giới thiệu và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm OCOP. Phối hợp với các ngành chức năng liên quan tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn bán hàng cấm, hàng giả và các hành vi gian lận thương mại khác. Thực hiện hiệu quả chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2.4. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong tất cả các quan hệ giao dịch hành chính theo hướng phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức, công dân, tăng niềm tin của doanh nghiệp; . Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh; kêu gọi, thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục phát triển huy động các nguồn lực đầu tư vào phát triển hợp tác xã gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, sản phẩm OCOP.

2.5. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai

Thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch sử dụng và bảo vệ nguồn nước. Tiếp tục phát huy, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng trong sản xuất nông nghiệp, quy hoạch cơ sở hạ tầng nông thôn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải. Xây dựng phương án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, kịp thời và chủ động ở các vùng dễ bị tác động, ảnh hưởng thiên tai.

2.6. Về nhiệm vụ thu - chi ngân sách

Quyết liệt chỉ đạo phân đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước. Tổ chức điều hành quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng thuế. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách pháp luật thuế. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính; điều hành quản lý chi đúng dự toán giao, tiêu chuẩn, định mức quy định, triệt để tiết kiệm; tăng cường kiểm tra, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ tài sản công. Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế quản lý tài chính. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản được giao một cách chặt chẽ, tiết kiệm, chủ động thực hiện rà soát cắt, giảm tối đa các khoản chi tổ chức lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo; rà soát các dự án đầu tư, đảm bảo phân bổ tập trung, chống dàn trải, chống thất thoát, lãng phí, tham

những; sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, kịp thời khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí, kém hiệu quả trong việc bố trí kinh phí và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng NSNN.

2.7. Tập trung nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và giải ngân vốn đầu tư công

Huy động các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để tập trung đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đầu tư có trọng điểm, sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, ưu tiên đầu tư các trường đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia trong năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; các chương trình mục tiêu quốc gia phải hoàn thành sớm các thủ tục để triển khai thực hiện ngay sau khi tỉnh phân khai kế hoạch vốn. Thực hiện cam kết tiến độ giải ngân vốn theo Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh. Triển khai, thực hiện tháo gỡ những khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các công trình, dự án. Chủ động điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ để bố trí cho các công trình giải ngân hiệu quả, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ; phân đấu hoàn thành giải ngân vốn xây dựng cơ bản năm 2026 theo kế hoạch đề ra.

3. Về Văn hóa - Xã hội

3.1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 91 -KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Thực hiện tốt công tác đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018; đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số và kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong phương pháp giảng dạy, quản lý. Phân đấu trong năm 2026 xây dựng 01 trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài; duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tiến đến hoàn thành xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

3.2. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội, chính sách người có công. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thực hiện có hiệu quả các nguồn lực từ các chính sách, chương trình, dự án nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phân đấu giảm nghèo nhanh và bền vững. Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các

chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các chính sách trợ cấp cho người nghèo. Đẩy mạnh cho vay vốn tín dụng chính sách ưu đãi nhằm để đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp; tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận các nguồn vốn vay kịp thời tái đầu tư phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, giảm tối đa nguy cơ tái nghèo. Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và các biện pháp khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ của một bộ phận nhân dân. Kêu gọi cộng đồng chung tay thực hiện hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; ủng hộ người nghèo, giúp đỡ hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống.

Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tham gia thị trường lao động trong và ngoài tỉnh; thực hiện tốt công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chỉ tiêu tỉnh giao. Tập trung định hướng nghề vào phát triển nông nghiệp; tuyên truyền, vận động người lao động tham gia các sản phẩm dịch vụ làm, nhằm giới thiệu việc làm và thu hút lao động đi làm việc tại các công ty trong và ngoài tỉnh.

3.3. Về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; chủ động phòng, chống dịch bệnh; nâng cao hiệu quả điều trị, tích cực phòng bệnh; tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị y tế để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Tăng cường đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác y tế; tăng cường nhân lực và thực hiện tốt các chế độ cho y tế thôn; chú trọng nâng cao về y đức và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế cho người nghèo; tiêm chủng mở rộng; tăng cường phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình hành động vì trẻ em. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tiêm chủng phòng bệnh; đảm bảo sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.4. Phát triển văn hóa

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá; chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*". Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng. Tăng cường hiệu quả hoạt động hệ thống đài truyền thanh cơ sở đảm bảo phục vụ tốt công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời, hiệu quả. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số.

4. Công tác tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tiếp công dân và Luật Tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng, đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với các vụ việc mới

phát sinh. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, không dễ hình thành điểm nóng, nhất là liên quan đến đất rừng, bồi thường, ô nhiễm môi trường...; thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp. Tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định pháp luật.

5. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Nâng cao chất lượng giám sát, chất vấn, trả lời chất vấn, theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, chất lượng hoạt động tại các kỳ họp hội đồng nhân dân, của thường trực, các ban và đại biểu hội đồng nhân dân. Thể chế hoá kịp thời các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy mạnh cải cách hành chính; chuyển đổi số; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy trình, quy định. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành để đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chương trình xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tính thông suốt của hệ thống hành chính nhà nước. Tăng trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các hoạt động hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt, tính chuyên nghiệp cao, có kỹ năng xử lý các tình huống. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên kiểm tra công vụ, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ, gây những phiền nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, nhất là trang thiết bị làm việc cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.

6. Quốc phòng, An ninh

Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” vững chắc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; nắm chắc tình hình an ninh, trật tự, kịp thời phát hiện, đấu tranh xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng lực

lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, UBND xã Thanh Bồng kính báo cáo Sở Tài chính, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Thống kê tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- BTT Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- VP. HĐND và UBND: CPVP, CVTH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Chiến